

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3203/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 14 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan trên địa bàn tỉnh Bình Dương triển khai thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện các biện pháp nhằm rút ngắn thời gian cấp giấy phép xây dựng và các thủ tục liên quan

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện các biện pháp nhằm rút ngắn thời gian cấp giấy phép xây dựng và các thủ tục liên quan;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 3822/SXD-QLXD ngày 07/11/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các cơ quan trên địa bàn tỉnh Bình Dương triển khai thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện các biện pháp nhằm rút ngắn thời gian cấp giấy phép xây dựng và các thủ tục liên quan.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc: Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Nông nghiệp Phát triển nông thôn, Công thương, Tài nguyên và Môi trường; Công an tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Đã ký: Trần Thanh Liêm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp giữa các cơ quan trên địa bàn tỉnh Bình Dương triển khai thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện các biện pháp nhằm rút ngắn thời gian cấp giấy phép xây dựng và các thủ tục liên quan

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3203/QĐ-UBND
Ngày 14/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung phối hợp hoạt động giữa các cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng, thẩm định dự án - thiết kế xây dựng với các cơ quan có thẩm quyền thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường, thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, nghiệm thu về xây dựng, môi trường, phòng cháy và chữa cháy trong công tác tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; cấp phép xây dựng; thẩm định dự án - thiết kế xây dựng, thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường, thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng đưa vào sử dụng, kiểm tra nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình bảo vệ môi trường theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường, kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy; thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm; trao đổi thông tin có liên quan về quản lý đầu tư xây dựng, bảo vệ môi trường và bảo đảm an toàn phòng, chống cháy, nổ đối với dự án, công trình thuộc danh mục quy định tại các Phụ lục I, II và IV ban hành kèm theo Nghị định số 18/2015/NĐ-CP và Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng, thẩm định dự án - thiết kế xây dựng, các cơ quan có thẩm quyền thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường, thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, nghiệm thu về xây dựng, môi trường, phòng cháy và chữa cháy; các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc các cơ quan nêu trên (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị) trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng là các cơ quan, đơn vị theo quy định tại Điều 103 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, Điều 35, Điều 36, Điều 43 Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 và theo quy định phân cấp tại địa phương.

2. Cơ quan có thẩm quyền thẩm định dự án - thiết kế xây dựng là các cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định tại Khoản 13 Điều 3 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương, Ban Quản lý Khu Công nghiệp Việt Nam - Singapore (VSIP) và các cơ quan, đơn vị khác theo quy định phân cấp tại địa phương.

3. Cơ quan có thẩm quyền thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (sau đây gọi tắt là ĐTM) hoặc xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường (sau đây gọi tắt là KBM), thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy là các cơ quan, đơn vị theo quy định tại Điều 16, Điều 23, Điều 32 Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13, theo quy định tại Luật Phòng cháy và chữa cháy và theo quy định phân cấp tại địa phương.

4. Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, nghiệm thu là các cơ quan chuyên môn có thẩm quyền thực hiện công tác kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng, kiểm tra nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình bảo vệ môi trường theo ĐTM hoặc KBM, kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định pháp luật hiện hành và theo phân cấp tại địa phương.

5. Thực hiện đồng thời là việc chủ đầu tư có văn bản đề nghị các cơ quan có thẩm quyền cùng một thời điểm và các cơ quan này thực hiện độc lập công việc của mình theo quy định. Trường hợp chủ đầu tư nộp hồ sơ đề nghị đến một cơ quan chủ trì thì cơ quan chủ trì hướng dẫn chủ đầu tư nộp hồ sơ đề nghị đến các cơ quan còn lại để cùng tiến hành song song các thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị.

2. Chủ động, thường xuyên, kịp thời, chặt chẽ, bảo đảm yêu cầu chất lượng, tiến độ công việc; bảo đảm việc cung cấp thông tin và chế độ bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật.

3. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các bên trong công tác phối hợp.

4. Bảo đảm quy trình phối hợp rõ ràng và thuận lợi tối đa cho nhà đầu tư trong việc thực hiện nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

Điều 5. Phương thức phối hợp

1. Cử người phối hợp trực tiếp: Khi triển khai các hoạt động có liên quan, cơ quan, đơn vị chủ trì có văn bản đề nghị cử người tham gia phối hợp trực tiếp, cơ quan, đơn vị được đề nghị có trách nhiệm trả lời về việc cử người tham gia. Người được cử tham gia phải thực hiện theo nhiệm vụ phối hợp được phân công phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ với lãnh đạo cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp.

2. Tổ chức họp: Khi có yêu cầu tổ chức cuộc họp (hội đồng khoa học, thẩm định dự án, thẩm định thiết kế, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hội đồng nghiệm thu và các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học ...), các đơn vị trực thuộc từng cơ quan được giao làm đầu mối thực hiện quy chế cần trao đổi trước về nội dung cuộc họp và chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho việc tổ chức cuộc họp trước khi chính thức mời đại diện lãnh đạo cơ quan tham gia.

3. Cung cấp thông tin, tài liệu và trao đổi ý kiến: Khi cần cung cấp thông tin, tài liệu hoặc trao đổi ý kiến phục vụ việc triển khai nhiệm vụ theo quy định thì cơ quan, đơn vị có nhu cầu có văn bản đề nghị cung cấp thông tin, tài liệu. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản, cơ quan, đơn vị được đề nghị có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu cho cơ quan, đơn vị có nhu cầu. Trường hợp không thực hiện được thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4. Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm và thành lập các đoàn công tác liên ngành.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 6. Phối hợp trong công tác tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự án, công trình xây dựng có yêu cầu về bảo vệ môi trường và bảo đảm an toàn phòng, chống cháy, nổ

1. Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh (Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy) chủ động rà soát văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý để thống nhất đề xuất, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xây dựng, sửa đổi, bổ sung theo hướng bảo đảm đồng bộ về thẩm quyền giải quyết của các cơ quan trung ương, địa phương đối với loại, cấp công trình; phối hợp rà soát xây dựng, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến công trình xây dựng có yêu cầu về bảo vệ môi trường và bảo đảm an toàn phòng, chống cháy, nổ theo thẩm quyền.

2. Khi tham gia phối hợp xây dựng, sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến công trình xây dựng có yêu cầu về bảo vệ môi trường và bảo đảm an toàn phòng, chống cháy, nổ, cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp có trách nhiệm:

a) Cơ quan chủ trì có trách nhiệm gửi dự thảo bằng văn bản để lấy ý kiến của cơ quan phối hợp và nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia;

b) Cơ quan phối hợp cử người có kiến thức chuyên môn liên quan đến lĩnh vực cần xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tham gia Ban soạn thảo, Tổ biên tập;

c) Cơ quan phối hợp tham gia ý kiến vào dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

3. Trong quá trình thực hiện phối hợp, các cơ quan, đơn vị chủ động trao đổi thông tin, bảo đảm tiến độ và kịp thời cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan.

Điều 7. Phối hợp trong công tác cấp phép xây dựng, thẩm định dự án - thiết kế xây dựng, thẩm định ĐTM hoặc xác nhận KBM, thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy

1. Khi tổ chức thẩm định ĐTM hoặc xác nhận KBM, thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án, công trình, trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì có văn bản đề nghị các cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng, thẩm định dự án - thiết kế xây dựng tham gia phối hợp và ngược lại. Cơ quan được đề nghị có trách nhiệm cử người có chuyên môn, nghiệp vụ tham gia.

2. Trong quá trình thực hiện công tác cấp phép xây dựng, thẩm định dự án - thiết kế xây dựng, cơ quan chủ trì có trách nhiệm kiểm tra sự phù hợp theo ĐTM được thẩm định và phê duyệt hoặc KBM được xác nhận, theo văn bản góp ý hoặc giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án, công trình thuộc đối tượng phải thẩm định ĐTM hoặc xác nhận KBM, thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy.

3. Trong quá trình thực hiện công tác thẩm định ĐTM hoặc xác nhận KBM, thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, cơ quan chủ trì có trách nhiệm kiểm tra sự phù hợp theo các văn bản chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng và bố trí công năng của các dự án, công trình.

4. Cho ý kiến về yêu cầu bảo vệ môi trường, giải pháp phòng cháy và chữa cháy thực hiện đồng thời với thẩm định dự án hoặc thiết kế cơ sở; thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy thực hiện đồng thời với thủ tục thẩm định thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công:

Thực hiện đồng thời là việc chủ đầu tư có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng, thẩm định dự án - thiết kế xây dựng, cơ quan có thẩm quyền thẩm định ĐTM hoặc xác nhận KBM và cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy cùng một thời điểm và các cơ quan thực hiện độc lập việc thẩm định, thẩm duyệt theo quy định. Trường hợp chủ đầu tư nộp hồ sơ đề nghị đến một cơ quan chủ trì thì cơ quan chủ trì hướng dẫn chủ đầu tư nộp hồ sơ đề nghị đến các cơ quan còn lại để cùng tiến hành việc thẩm định, thẩm duyệt theo quy định.

5. Các dự án, công trình thực hiện đồng thời các thủ tục cấp phép xây dựng, thẩm định về xây dựng, thẩm định ĐTM hoặc xác nhận KBM và thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy là các dự án, công trình thuộc thẩm quyền cấp phép xây dựng, thẩm định dự án - thiết kế xây dựng của các cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng, thẩm định dự án - thiết kế xây dựng tại địa phương, thuộc danh mục quy định tại các Phụ lục I, II và IV ban hành kèm theo Nghị định số 18/2015/NĐ-CP và Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP thuộc thẩm quyền thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy của địa phương theo quy định.

Cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt ĐTM hoặc xác nhận KBM, cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy khi ra văn bản góp ý đối với hồ sơ thiết kế cơ sở hoặc giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy cho chủ đầu tư thì đồng thời gửi 01 bản qua phần mềm liên thông sử dụng chung cấp tỉnh cho các cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng, thẩm định dự án - thiết kế xây dựng để tổng hợp ra văn bản thẩm định hoặc cấp phép xây dựng.

6. Các cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng, thẩm định dự án - thiết kế xây dựng, cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt ĐTM hoặc xác nhận KBM và cơ quan thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy chủ động cắt giảm thời gian so với quy định của pháp luật hiện hành trong việc thực hiện các thủ tục về thẩm định dự án, thiết kế xây dựng, thẩm định ĐTM hoặc xác nhận KBM, thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy nhằm rút ngắn thời gian cấp giấy phép xây dựng theo đúng yêu cầu tại Chỉ thị số 08/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 8. Phối hợp kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng, kiểm tra nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình bảo vệ môi trường theo ĐTM hoặc KBM và kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy

1. Khi tổ chức kiểm tra nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình bảo vệ môi trường theo ĐTM hoặc KBM và kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án, công trình, trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì có văn bản đề nghị các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng tham gia phối hợp và ngược lại. Cơ quan được đề nghị có trách nhiệm cử người có chuyên môn, nghiệp vụ tham gia.

2. Trong quá trình thực hiện công tác kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng, cơ quan chủ trì có trách nhiệm kiểm tra sự phù hợp theo ĐTM được thẩm định và phê duyệt hoặc KBM được xác nhận, theo văn bản góp ý hoặc giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án, công trình thuộc đối tượng phải thẩm định ĐTM hoặc xác nhận KBM, thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy.

3. Trong quá trình thực hiện công tác kiểm tra nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình bảo vệ môi trường theo ĐTM hoặc KBM và kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án, công trình, cơ quan chủ trì có trách nhiệm kiểm tra sự phù hợp theo các văn bản chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng và bố trí công năng của các dự án, công trình được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

4. Thực hiện đồng thời kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng, kiểm tra nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình bảo vệ môi trường theo ĐTM hoặc KBM và kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy là việc chủ đầu tư có văn bản đề nghị các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, nghiệm thu cùng một thời điểm và các cơ quan thực hiện độc lập việc kiểm tra, nghiệm thu theo quy định. Trường hợp chủ đầu tư nộp hồ sơ đề nghị đến một cơ quan chủ trì thì cơ quan chủ trì hướng dẫn chủ đầu tư nộp hồ sơ đề nghị đến các cơ quan còn lại để cùng tiến hành việc kiểm tra, nghiệm thu theo quy định.

Công tác phối hợp thực hiện đồng thời kiểm tra được thực hiện theo lưu đồ tại Phụ lục kèm theo.

5. Các dự án, công trình thực hiện đồng thời các thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng, kiểm tra nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình bảo vệ môi trường theo ĐTM hoặc KBM và kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy là các dự án, công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra, nghiệm thu của các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, nghiệm thu tại địa phương.

Các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, nghiệm thu khi ra văn bản thông báo kết quả kiểm tra, nghiệm thu theo chuyên ngành của mình cho chủ đầu tư thì đồng thời gửi 01 bản qua phần mềm liên thông sử dụng chung cấp tỉnh cho các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, nghiệm thu còn lại để biết thông tin.

6. Các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, nghiệm thu chủ động cắt giảm thời gian so với quy định của pháp luật hiện hành trong việc thực hiện các thủ tục về kiểm tra, nghiệm thu nhằm rút ngắn thời gian nghiệm thu bàn giao đưa công trình xây dựng của dự án vào khai thác, sử dụng theo đúng yêu cầu tại Chỉ thị số 08/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 9. Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong đầu tư xây dựng, bảo vệ môi trường và bảo đảm an toàn phòng, chống cháy, nổ

1. Khi xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra, cơ quan chức năng chủ trì có thể đề nghị các cơ quan còn lại phối hợp.
2. Khi phối hợp kiểm tra liên ngành về công tác đầu tư xây dựng, bảo vệ môi trường và bảo đảm an toàn phòng, chống cháy, nổ, các cơ quan thực hiện công tác kiểm tra, xử lý vi phạm theo chức năng, nhiệm vụ.

Điều 10. Phối hợp trong công tác trao đổi thông tin

1. Định kỳ 06 tháng và 01 năm, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trao đổi, cung cấp thông tin về kết quả thực hiện quản lý trong đầu tư xây dựng, bảo vệ môi trường và bảo đảm an toàn phòng, chống cháy, nổ đối với dự án, công trình theo các nội dung phối hợp từ Điều 6 đến Điều 9 Quy chế này; thống nhất quản lý, bảo mật dữ liệu thông tin theo quy định.
2. Các cơ quan cử cán bộ tham dự sơ kết, tổng kết những nội dung liên quan đến phạm vi phối hợp giữa các bên; phối hợp tổ chức khảo sát, nắm tình hình; tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm về lĩnh vực đầu tư xây dựng, bảo vệ môi trường và bảo đảm an toàn phòng, chống cháy, nổ để thực hiện nhiệm vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan, đơn vị.

Chương III**TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 11. Trách nhiệm thi hành**

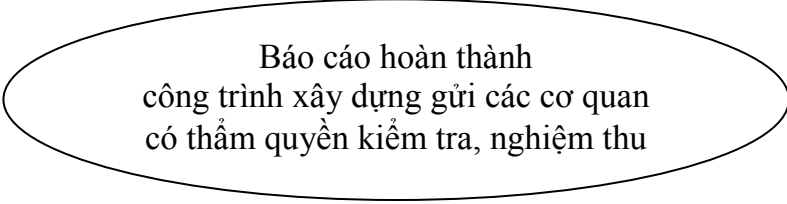
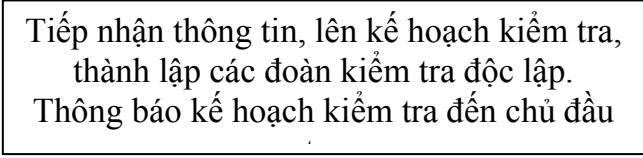
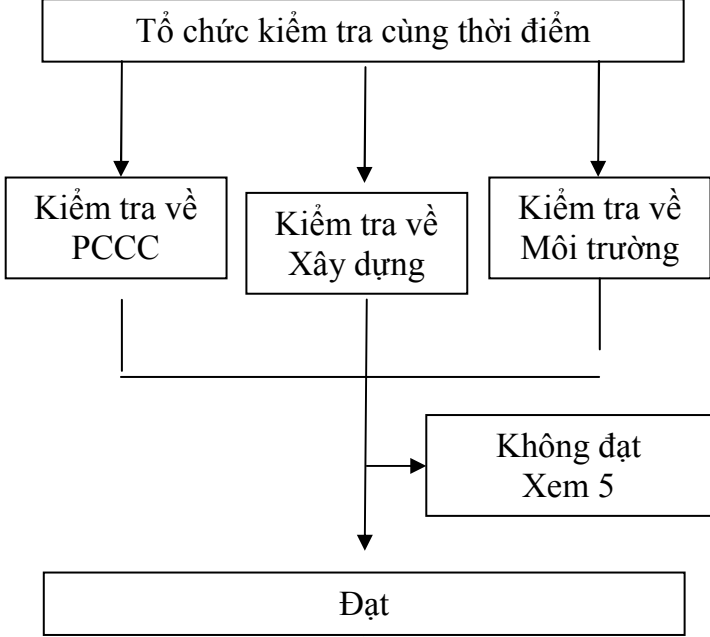
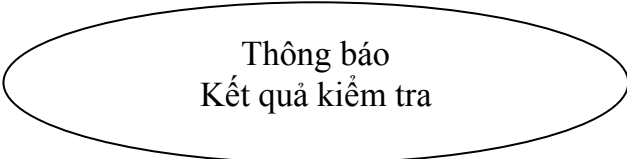
1. Các cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng, thẩm định dự án - thiết kế xây dựng, các cơ quan có thẩm quyền thẩm định ĐTM hoặc xác nhận KBM, thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, nghiệm thu về xây dựng, môi trường, phòng cháy và chữa cháy trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này. Ngoài các nội dung phối hợp nêu tại Chương II Quy chế này thì các cơ quan, đơn vị có thể trao đổi, thống nhất để phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý đầu tư xây dựng, bảo vệ môi trường và bảo đảm an toàn phòng, chống cháy, nổ đối với dự án, công trình.
2. Giao Sở Xây dựng có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Kinh phí bảo đảm cho công tác phối hợp thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành. Việc lập dự toán kinh phí bảo đảm cho công tác phối hợp thực hiện trên nguyên tắc cơ quan nào chủ trì xử lý vụ, việc thì cơ quan đó bảo đảm kinh phí phục vụ công tác phối hợp.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Đã ký: Trần Thanh Liêm

Phụ lục

Nội dung phối hợp kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng, kiểm tra nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình bảo vệ môi trường và kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy được thực hiện theo lưu đồ sau (Kèm theo Quy chế)

Trách nhiệm	Nội dung	Mô tả
Chủ đầu tư	 <p>Báo cáo hoàn thành công trình xây dựng gửi các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, nghiệm thu</p>	Xem 1
Các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, nghiệm thu	 <p>Tiếp nhận thông tin, lên kế hoạch kiểm tra, thành lập các đoàn kiểm tra độc lập. Thông báo kế hoạch kiểm tra đến chủ đầu tư</p>	Xem 2
Các Đoàn kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, nghiệm thu	 <p>Tổ chức kiểm tra cùng thời điểm</p> <p>Kiểm tra về PCCC Kiểm tra về Xây dựng Kiểm tra về Môi trường</p> <p>Không đạt Xem 5</p> <p>Đạt</p>	Xem 3
Các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, nghiệm thu	 <p>Thông báo Kết quả kiểm tra</p>	Xem 4

Diễn giải lưu đồ trình tự thực hiện đồng thời kiểm tra

1. Báo cáo hoàn thành công trình xây dựng: Tối thiểu trước 10 (mười) ngày dự kiến tổ chức nghiệm thu đưa công trình xây dựng vào sử dụng, chủ đầu tư gửi báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình xây dựng theo Khoản 4 Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP, trong đó nêu rõ các nội dung liên quan đến yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng cháy và chữa cháy về các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, nghiệm thu để thực hiện việc kiểm tra.

2. Tiếp nhận thông tin, lên kế hoạch kiểm tra, thành lập các đoàn kiểm tra độc lập

a) Sau khi nhận được báo cáo hoàn thành công trình của chủ đầu tư, trên cơ sở quy mô, tính chất, đặc điểm công trình, các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, nghiệm thu dự kiến kế hoạch kiểm tra, thành lập đoàn kiểm tra, xác định và liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, nghiệm thu liên quan để thống nhất thời điểm kiểm tra;

b) Các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, nghiệm thu liên quan có trách nhiệm chủ động liên lạc với các cơ quan chuyên ngành tại địa phương thuộc lĩnh vực do mình phụ trách (nếu cần thiết), phát hành văn bản thông báo kế hoạch, thành phần đoàn, nội dung kiểm tra gửi chủ đầu tư;

c) Nội dung kiểm tra đối với từng lĩnh vực chuyên ngành được các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, nghiệm thu chuẩn bị và hướng dẫn chủ đầu tư trước đợt kiểm tra.

3. Tổ chức kiểm tra cùng thời điểm

a) Các Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra tại hiện trường công trình và hồ sơ nghiệm thu công trình của chủ đầu tư theo kế hoạch, nội dung trong thông báo. Thời gian thực hiện công tác kiểm tra không quá 03 (ba) ngày làm việc tùy thuộc vào quy mô, tính chất, đặc điểm công trình. Công tác kiểm tra được thực hiện theo các Đoàn kiểm tra chuyên ngành. Kết quả công tác kiểm tra được các Đoàn kiểm tra chuyên ngành tổng hợp thành các ý kiến nhận xét;

b) Trường hợp các Đoàn kiểm tra chuyên ngành tổ chức kiểm tra và hoàn thành khối lượng công việc trong các thời gian khác nhau hoặc tổ chức kiểm tra độc lập theo yêu cầu của chủ đầu tư, các Đoàn kiểm tra chuyên ngành có thể tổ chức họp độc lập với chủ đầu tư và gửi ý kiến nhận xét bằng văn bản tới các Đoàn kiểm tra chuyên ngành còn lại mà không cần tham dự buổi họp kết luận chung.

4. Thông báo kết quả kiểm tra

a) Căn cứ vào kết quả làm việc của đợt kiểm tra, các Đoàn kiểm tra chuyên ngành có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến nhận xét về lĩnh vực do mình phụ trách, báo cáo trưởng đoàn kiểm tra và lãnh đạo đơn vị trực tiếp quản lý để ra văn bản thông báo kết quả đợt kiểm tra trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc đợt kiểm tra, kể cả trong trường hợp tổ chức kiểm tra độc lập theo nhu cầu của chủ đầu tư;

b) Trường hợp chủ đầu tư phải thực hiện các quy định tại Khoản 4.5 Quy trình này thì thời hạn phát hành văn bản thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư được tính từ khi chủ đầu tư hoàn thành các yêu cầu này. Việc này được thực hiện độc lập và không ảnh hưởng đến thông báo kết quả đợt kiểm tra của các Đoàn kiểm tra chuyên ngành còn lại.

5. Yêu cầu khắc phục các tồn tại: Trong trường hợp phát hiện công trình còn các tồn tại, khiếm khuyết chưa thể chấp thuận nghiệm thu, các cơ quan chuyên ngành ra văn bản thông báo kết quả đợt kiểm tra, đề nghị chủ đầu tư khắc phục và báo cáo kết quả thực hiện về các cơ quan chuyên ngành để xem xét, quyết định. Trường hợp cần thiết, các cơ quan chuyên ngành tổ chức kiểm tra độc lập việc khắc phục các tồn tại của chủ đầu tư đối với chuyên ngành do mình phụ trách. Việc thông báo thời gian, kế hoạch kiểm tra, thông báo kết quả kiểm tra độc lập việc khắc phục các tồn tại được thực hiện bằng văn bản.